

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ĐỌC HIỂU CỦA HỌC SINH KHI DẠY HỌC ĐOẠN TRÍCH “NHỮNG NGÔI SAO XA XÔI” CỦA LÊ MINH KHUÊ (NGỮ VĂN 9)

ThS. ĐỖ THỊ LAN*

Abstract: Teaching of reading comprehension text develops students ability is an issue that attracts many teachers and professors relating literature. There have been theses, dissertations, books, initiative of experience that offers new methods to improve teaching of reading comprehension text. However, it is too far from theory to practice. Article has a concern with the concept of reading comprehension, reading comprehension ability and makes model of reading “The distant stars” of Le Minh Khue in order to develop students’ reading comprehension.

Keyword: Reading text, reading comprehension ability, teaching of reading comprehension text “The distant stars”.

Đọc hiểu văn bản (ĐHVB) là điều kiện cần đối với người học, luôn hiện diện trong hoạt động dạy học (DH), những hoạt động tự học, nhu cầu nghiên cứu, tìm hiểu tri thức và nhu cầu thẩm mỹ của con người trong cuộc sống. Đặc biệt, ĐHVB chiếm phần lớn trong nội dung và phương pháp dạy học (PPDH) môn *Ngữ văn* (NV), góp phần cấu thành nội dung sách giáo khoa (SGK) NV trong nhà trường. Dạy học môn NV hiện nay chính là dạy cho học sinh (HS) cách đọc văn bản (VB) hình tượng nói riêng, các VB đồng loại, khác loại nói chung. *Những ngôi sao xa xôi* của Lê Minh Khuê là một tác phẩm hay, ý nghĩa và là một bài học thú vị. Qua tiết dạy và học, HS được hình thành, bồi dưỡng và phát triển năng lực ĐHVB.

1. Đôi nét về ĐHVB, DH đọc hiểu (ĐH) tác phẩm văn chương

ĐHVB là hoạt động kế tiếp ngay sau khi chữ viết ra đời, nó là nhu cầu bản năng (muốn có được tri thức thì phải đọc) của con người, phải đến tận những năm 70 của thế kỷ XX trở lại đây, vấn đề ĐHVB mới trở thành đối tượng và thật sự trở thành đề tài nghiên cứu hấp dẫn của các nhà nghiên cứu PPDH, giảng viên, giáo viên... Đến nay, vấn đề vẫn thu hút nhiều tâm lực của họ. GS.TS. Nguyễn Thanh Hùng cho rằng “*Đây không phải là vấn đề cũ kĩ, mà là vấn đề cũ chưa được nghiên cứu kĩ với những kết luận chưa rõ ràng trong khi nhà trường cần nó như phương diện lí thuyết và kĩ năng để đổi mới việc DH môn NV*” (1; tr 6).

Có nhiều quan điểm khác nhau khi bàn về ĐH. GS.TS. Nguyễn Thanh Hùng cho rằng “*Đọc - hiểu là một khái niệm khoa học chỉ mức độ cao nhất của*

hoạt động học; đọc - hiểu cũng chỉ ra năng lực của người học” (2; tr 76). TS. Nguyễn Trọng Hoàn đã từng viết: “*Hiểu vừa là nguyên nhân vừa là mục đích của đọc. Nếu đọc mà không hiểu thì không phải quá trình đọc. Có nhiều yếu tố liên quan đến hoạt động đọc, song chắc chắn nội hàm của khái niệm đọc không thể tách rời với hiểu*” (3). Gần với quan điểm này, PGS.TS. Phạm Thị Thu Hương cũng đã phân tích “*Bản chất của đọc chính là một quá trình phức tạp, tổng hợp, đòi hỏi cần sở hữu một hệ thống những kĩ năng. Hiểu là mục đích quan trọng của việc đọc. Nhưng hiểu không phải tự dung mà đến. Hiểu không phải là một sự may rủi tình cờ. Hiểu cũng không thể là kết quả bấp bênh được chẳng hay chớ...*” (4; tr 10). Ở một góc độ khác, PGS.TS. Nguyễn Thái Hòa lại cho rằng: “*Một cách khái quát, đọc - hiểu dù đơn giản hay phức tạp đều là hành vi ngôn ngữ, sử dụng một loạt các thủ pháp và thao tác cơ bản bằng cơ quan thị giác, thính giác để tiếp nhận, phân tích, giải mã và ghi nhớ nội dung thông tin, cấu trúc VB*” (5). Tóm lại, ở mỗi quan điểm lại nhấn mạnh một bình diện không giống nhau của ĐH bởi mỗi nhà khoa học đứng ở góc độ khác nhau và có tiêu chí tiếp cận vấn đề khác nhau. Tuy nhiên, cho dù đứng ở góc độ nào đi chăng nữa thì cũng không thể phủ nhận vai trò của ĐH, hoạt động ĐH của con người được cấu thành từ hoạt động đọc và hiểu. Hai hoạt động này có mối quan hệ mật thiết với nhau, tác động tích cực qua lại lẫn nhau. Đọc là hành động mở đầu, tiền đề, cơ sở tiên quyết dẫn đến hiểu. Nếu không có đọc thì không thể hiểu. Hiểu

* Xã Bắc Sơn, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

là kết quả, là mong muốn, là mục đích cuối cùng của người đọc. Hiểu tưởng chừng như là một hoạt động kết thúc, khép lại quá trình đọc nhưng thực chất nó như khơi gợi mở lối cho nhiều hoạt động đọc khác. Hiểu có tác dụng giúp cho lần đọc sau thông suốt và hiệu quả hơn.

Tác phẩm văn chương (TPVC) là một bộ phận không nhỏ trong chương trình NV trung học nói chung và NV lớp 9 nói riêng. Trước đây, phân môn này thường được gọi là *Giảng văn* và đi kèm với nó là những thuật ngữ như: *bình giảng, phân tích, cảm nhận...* Khi Bộ GD-ĐT triển khai biên soạn lại SGK năm 2002-2003, thuật ngữ “đọc hiểu” được thay thế cho “Giảng văn”. Thực tiễn 15 năm cho thấy, DH ĐHV B gần như đã thay thế được tên gọi “Giảng văn” đối với những bạn đọc trẻ và học sinh (HS). Tuy nhiên, do cái cũ đã ăn sâu vào tiềm thức khó có thể thay đổi mau chóng trong một sớm một chiều nên đôi khi ta thấy đâu đó vẫn còn có người theo thói quen cũ gọi lại “Giảng văn”.

Nếu như phân môn *Giảng văn* xưa biến HS thành bình chứa thụ động để thầy cô rót kiến thức vào bình một cách chủ động, hiểu hộ, cảm thụ cái hay cái đẹp TPVC thay, khiến HS cảm thấy chán ngán, ị ạch trong mỗi tiết dạy thì ĐHV B ngày nay có thể được hiểu là người dạy dạy cho người học cách ĐH, hình thành, bồi dưỡng năng lực đọc TPVC. Qua tiết ĐHV B, HS thấy được giá trị đặc sắc của các yếu tố nghệ thuật, nghĩa VB của từ ngữ trong cấu trúc VB, tạo ra sự hiểu biết thấu đáo về tác phẩm trên cơ sở thống nhất các tiền giả định (vấn đề thể loại, hình tượng, hoàn cảnh diễn xướng, nguyên tắc xây dựng biểu tượng...), tăng cường khả năng kết nối kiến thức nhằm mở rộng hiểu biết. Qua đó giúp người đọc như có chìa khóa để mở ra cánh cửa tri thức qua việc có thể đọc được những VB đồng loại và khác loại trong học tập, cuộc sống ở bất cứ đâu và bất cứ môi trường nào.

2. Năng lực đọc hiểu (NLĐH) TPVC của HS lớp 9 và đặc điểm của đoạn trích “*Những ngôi sao xa xôi*” của Lê Minh Khuê (NV9)

Thời đại của khoa học công nghệ thông tin bùng nổ ngày nay đòi hỏi con người cần có nhiều năng lực, trong đó phải kể đến NLĐH. Lượng kiến thức ngày càng gia tăng theo cấp số nhân, kiến thức không phải là tài sản riêng của nhà trường và nhà trường không phải lúc nào cũng cập nhật và dạy được hết cho HS. Vì thế, một cách duy nhất đó là dạy HS cách học, tư duy nhanh nhạy, cách chủ động tiếp

cận và giải quyết vấn đề trong mọi hoàn cảnh khác nhau. Hay nói cách khác đó là khả năng tự học. NLĐH tốt là một trong những yếu tố quan trọng giúp cho quá trình tự học đạt hiệu quả. Nếu như ĐH là một khái niệm đã được rất nhiều bút lực quan tâm thì NLĐH lại ít được đề cập hơn, đã có nhưng còn thưa thớt. Theo chúng tôi, NLĐH là sau khi đọc VB, người đọc có khả năng nhận biết, nắm bắt tri thức trong VB, làm sinh động hóa kiến thức, có thể hồi tưởng, vận dụng linh hoạt vào các hoạt động khác nhau trong học tập cũng như trong cuộc sống. NLĐH ở mỗi người không phải ngẫu nhiên mà có, nó được sinh ra sau khi biết đọc. Mỗi người lại có NLĐH khác nhau. NLĐH tốt khi người đọc nắm tri thức ĐH vững vàng, đó là cả một quá trình học tập rèn luyện của mỗi người. Như vậy, NLĐH tác phẩm văn chương là khả năng giải mã kí tự, nhận biết các tầng ý nghĩa, phân tích đánh giá các giá trị của tác phẩm với thái độ khen chê, sự say mê khám phá, thưởng thức khi đọc tác phẩm văn chương.

HS lớp 9 là những độc giả được đào tạo bài bản có hệ thống trong nhà trường. Ngay từ ngày đầu đến trường, họ đã được dạy cách đọc (đọc chữ trong môn *Tập đọc*) sau đó hướng đến hiểu. Kỹ năng đọc được hình thành, bồi dưỡng phát triển và nâng cao dần qua cấp học (tiểu học, trung học cơ sở). Bạn đọc là HS lớp 9 thường có những đặc điểm: tri thức ĐH không nhiều, ít vốn sống, vốn kiến thức còn mỏng, khả năng nhận biết kiến thức đúng sai chưa thật chắc chắn, đọc, hiểu và cảm nhận cái hay cái đẹp trong TPVC chưa được sâu sắc. Tuy nhiên, HS lớp 9 đã có những năng lực ĐH TPVC nhất định. Năng lực ấy được hình thành, rèn luyện bởi sự giáo dục bài bản qua phân môn *Tiếng Việt* đối với cấp tiểu học và môn *NV* đối với cấp trung học cơ sở và trau dồi của bản thân mỗi HS (qua việc tự đọc và tự học).

Lớp 9, mỗi HS đều có những mục đích và chủ động trong việc đọc SGK môn *NV*. Tuy nhiên ở mỗi HS có những biểu hiện khác nhau rõ rệt. Một số học sinh thích thú tìm hiểu, đam mê môn *NV*, thích sưu tầm, chủ động tìm đọc TPVC. Đó là những biểu hiện đọc nghiên cứu, đọc tìm tòi phát triển. Một phần không nhỏ có cách đọc thực dụng, ăn xối, hời hợt, đọc qua, đọc lướt, đọc gọi là có, đọc nhảy cóc, đọc cắt xén, đọc đối phó với yêu cầu giáo viên. Học văn, ôn thi môn *NV* bằng cách học thuộc vở ghi, nói lại lời giảng GV để ứng phó với các kì thi.

Đoạn trích “*Những ngôi sao xa xôi*” của Lê Minh Khuê (NV9) (tiết thứ 141-142) thuộc chương trình

NV9 (tập 2). Đây là tác phẩm tự sự cuối cùng khép lại phần văn học kháng chiến nói chung, văn học thời kháng chiến chống Mĩ nói riêng. Với cách thiết kế SGK như vậy, trước khi học đoạn trích này, HS đã có những kiến thức cơ bản, hiểu biết nhất định về chiến tranh, hình tượng những người lính, lòng yêu nước, tinh thần đấu tranh của toàn dân tộc nói chung, tuổi trẻ nói riêng. Sau khi học xong tác phẩm này, HS cảm nhận trọn vẹn những khó khăn, gian khổ, đầy hiểm nguy và vẻ đẹp lí tưởng, tinh thần chiến đấu anh dũng, tình đồng chí đồng đội, sự hồn nhiên, lạc quan yêu đời của những người lính trẻ cùng các cô thanh niên xung phong trong thời kháng chiến chống Mĩ cứu nước. Họ là một trong những tác giả chính viết nên trang sử vàng của dân tộc.

3. Tiến trình thực hiện DH phát triển NLĐH của HS trong giờ dạy đoạn trích “*Những ngôi sao xa xôi*” của Lê Minh Khuê (NV9)

Vấn đề DH phát huy năng lực HS và DH ĐH không còn xa lạ với giáo viên và HS trong nhà trường trung học cơ sở. Tuy nhiên, trong thực tế, để thực hiện được một tiết dạy ĐHV B hiệu quả cao, phát huy tối đa những NL của HS nói chung, NLĐH nói riêng còn là một vấn đề không dễ. Nó đòi hỏi năng lực sư phạm của GV và thái độ tích cực hợp tác xây dựng của HS.

3.1. Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong đoạn trích “*Những ngôi sao xa xôi*” của Lê Minh Khuê, HS hiểu sâu sắc giá trị nội dung và nghệ thuật của bài học thông qua hoạt động tự khai thác, tìm hiểu VB bằng cách tự đọc VB có định hướng của GV.

- Về kiến thức: + Giá trị nội dung: cảm nhận được tâm hồn trong sáng, sự hồn nhiên, dũng cảm trong cuộc chiến đấu đầy những gian khổ, khó khăn, nguy hiểm nhưng vẫn lạc quan yêu đời của các cô gái thanh niên xung phong trong tác phẩm; + Giá trị nghệ thuật: thấy được những nét đặc sắc trong cách miêu tả nhân vật (về lời nói, hành động và suy nghĩ) và nghệ thuật kể chuyện của tác giả.

- Về kĩ năng: + Rèn kĩ năng phân tích (cốt truyện, nhân vật, nghệ thuật...) và cảm nhận về đẹp của các nhân vật tác phẩm truyện; + Rèn kĩ năng ĐH một tác phẩm tự sự trong thời kì kháng chiến chống Mĩ cứu nước.

3.2. Chuẩn bị:

GV chuẩn bị: Tập truyện ngắn Lê Minh Khuê, NXB Văn học, H. 1994; ảnh chân dung tác giả; bài hát *Cô gái mở đường*, một số hình ảnh về những cô gái thanh niên xung phong trong chiến đấu.

HS chuẩn bị: Đọc kĩ tác phẩm và soạn bài.

3.3. PPDH và kiểm tra, đánh giá: - PPDH: Sử dụng nhiều PPDH kết hợp sử dụng các phương tiện DH và công nghệ thông tin: - *Kiểm tra, đánh giá:* Đánh giá hiệu quả bài học qua bài kiểm tra 15 phút đầu tiết 143 (*Ôn tập về truyện*).

3.4. Tiến trình thực hiện. Mặc dù được dạy trong 2 tiết nhưng vẫn cần sự khéo léo sắp xếp thời gian hợp lí của GV bởi *Những ngôi sao xa xôi* là đoạn trích khá dài, có nhiều kiến thức trọng tâm. Để bài học có hiệu quả, GV yêu cầu HS đọc kĩ VB và chuẩn bị phần tìm hiểu tại nhà.

3.4.1. Tiết 1: ĐỌC, TÌM HIỂU KHÁI QUÁT TÁC PHẨM

1) *Khởi động giờ học:* GV cho HS xem những hình ảnh về nhà văn Lê Minh Khuê và nghe bài hát *Cô gái mở đường*, hình ảnh những nữ thanh niên xung phong để dẫn vào bài học.

2) *Kiểm tra việc chuẩn bị bài học,* kiến thức ĐH của HS bằng cách đưa ra câu hỏi và gọi HS trả lời: - Trong đoạn trích *Những ngôi sao xa xôi* gồm những nhân vật nào? - Đoạn trích viết về vấn đề gì? Ai chưa đọc hết tác phẩm? Trong cả lớp, ai đã đọc ít nhất 2 lần đoạn trích?

3) *Tìm hiểu chung:* Qua phần chuẩn bị ở nhà, GV gọi HS điểm qua một số vấn đề về tác giả và đôi nét về truyện ngắn. - Tác giả: Lê Minh Khuê (1949) quê Thanh Hóa. Trong kháng chiến chống Mĩ, tác giả tham gia thanh niên xung phong và bắt đầu viết văn năm 1970. Là cây bút chuyên viết truyện ngắn với đề tài chiến tranh, Lê Minh Khuê viết nhiều về cuộc sống và chiến đấu của thế hệ trẻ trên tuyến đường Trường Sơn. Sau năm 1975, cây bút có sự chuyển hướng bám sát những chuyển biến của đời sống xã hội, con người trên tinh thần đổi mới. - Đôi nét về tác phẩm: Truyện ngắn *Những ngôi sao xa xôi* là một trong những tác phẩm đầu tay của Lê Minh Khuê, viết năm 1971, giữa lúc cuộc kháng chiến của dân tộc diễn ra ác liệt nhất.

4) *Hướng dẫn ĐH khái quát:* HS đọc lướt và tóm tắt VB. GV tóm tắt lại: *Những ngôi sao xa xôi* của Lê Minh Khuê được viết năm 1972. Truyện kể về ba nhân vật chính: Nho, Thao và Phương Định. Họ cùng làm việc trên tuyến đường Trường Sơn ác liệt. Họ ở trong một cái hang dưới chân cao điểm. Hàng ngày, nhiệm vụ của họ là đo đất đá, quan sát địch ném bom, san lấp hố bom... Công việc của họ vô cùng vất vả và đầy những hiểm nguy, sống chết gần nhau trong gang tấc. Trong một lần phá bom, Nho bị thương, Phương Định và Thao vô cùng lo lắng chăm sóc. Công việc của họ đầy những vất vả khó khăn nhưng họ vẫn luôn yêu đời mộng mơ, hay hát và làm những điều mình thích. Tuy mỗi người một cá tính nhưng họ yêu thương gắn bó như chị em. Sau một trận phá bom căng thẳng, một cơn mưa đá vụt đến rồi đi để lại trong lòng Phương Định những khát khao hoài niệm.

HS chia bố cục: đoạn trích chia làm ba phần. Phần 1 từ đầu đến “*ngôi sao trên mũ*”: Phương Định kể về cuộc sống, công việc của chị và đồng đội. Phần 2 tiếp theo đến “*Chị Thao bảo*”: Trong lần phá bom, Nho bị thương chị Thao và Phương Định hết lòng lo lắng và chăm sóc. Phần 3 còn lại: Những hiểm nguy tạm qua đi, một cơn mưa đá đột ngột đến đánh thức niềm vui, sự khát khao hoài niệm trong họ.

HS phát biểu xây dựng ý nghĩa của ngôi kể thứ nhất: Ngôi kể đặt vào Phương Định - một cô gái Hà thành đã diễn tả những suy nghĩ cảm xúc của mình một cách chân thực. Phương

Định là trường hợp tiêu biểu cho Nho, Thao trong tác phẩm nói riêng và cho thế hệ trẻ Việt Nam ngày đêm chiến đấu không mệt mỏi nói chung.

3.4.2. Tiết 2: ĐỌC, TÌM HIỂU CHI TIẾT

GV đưa ra câu hỏi định hướng ĐH: Tất cả lớp đọc lướt qua truyện và nêu những vấn đề trọng tâm cần nắm vững.

Dựa trên việc chuẩn bị ở nhà và tìm hiểu ở tiết trước, HS có thể xác định được những kiến thức trọng tâm: - Hoàn cảnh sống, chiến đấu và tính cách của ba cô gái trong tổ trinh sát mặt đường; - Vẻ đẹp của nhân vật chính - Phương Định.

1) *Hoàn cảnh sống, chiến đấu và tính cách của ba cô gái:*
Câu hỏi ĐH: Em hãy cho biết hoàn cảnh sống và chiến đấu của ba cô gái? GV gợi ý và định hướng: Các em có thể lướt qua phần 1 trong VB để phát hiện xem các cô thanh niên xung phong sinh hoạt hàng ngày ở đâu? Công việc của các cô ấy làm gì? Vào lúc nào? Việc làm ấy có ý nghĩa ra sao? Qua những hành động thực tế và lời kể của Phương Định, chúng ta thấy họ có điểm gì chung? Dựa trên những gợi ý và tìm trong tác phẩm, HS cùng nhau xây dựng: - Hoàn cảnh sống: Họ sống trong một cái hang, ở dưới chân cao điểm trên tuyến đường Trường Sơn khói lửa. - Nhiệm vụ: hàng ngày họ chạy trên cao điểm. Sau khi giặc Mĩ trút bom xuống tuyến đường, Nho, Thao, Phương Định nhanh chóng ra đo và ước tính khối lượng đất đá bị đào bới, lần tìm kích nổ những quả bom lì lợm, san lấp hố bom đảm bảo tuyến đường luôn khai thông cho xe của ta có thể bon bon chạy ra chiến trường. Công việc vất vả, vô cùng nguy hiểm, những quả bom trong đất chưa tìm được có thể nổ bất cứ lúc nào mà họ không biết trước được. Nguy hiểm, cái sống cái chết giao nhau mong manh như sợi chỉ. Đoạn văn thể hiện rõ nhất phút phá bom căng thẳng: “Cổ ở đây như thế này không: thần kinh căng như dây chầy, tim đập bất chấp nhịp điệu, chân chạy mà vẫn biết khắp chung quanh có rất nhiều bom chưa nổ. Có thể nổ ngay bây giờ, có thể chốc nữa... Nhưng nhất định sẽ nổ... Rồi khi xong việc, quay lại nhìn cảnh đoạn đường lần nữa, thở phào, chạy về hang... - Phẩm chất của ba cô gái: Họ là những cô thanh niên xung phong dũng cảm, có trách nhiệm, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ được giao. Mặc dù mỗi người mỗi sở thích, tính cách nhưng họ rất yêu thương gắn bó với nhau.

2) *Nhân vật Phương Định:* GV nêu câu hỏi: Ngoài những phẩm chất tốt đẹp trên, Phương Định còn những vẻ đẹp gì khác? GV gợi ý: các em có thể lướt qua toàn bộ tác phẩm và điểm ra những ý có liên quan đến Phương Định và sắp xếp lại các ý cho phù hợp. HS đọc và xây dựng hệ thống ý: - Phương Định là một cô gái Hà Nội. Vừa rời khỏi ghế nhà trường, chị mang cả những mộng mơ, hồn nhiên trong sáng của lứa tuổi học trò vào chiến trường; - Phương Định là cô gái xinh đẹp: bím tóc dày, mềm, cổ cao kiêu hãnh như hoa loa kèn, đôi mắt nhìn xa xăm như những vì sao; - Cô không chỉ có vẻ đẹp ngoại hình mà còn đẹp trong tâm hồn: thích hát, mộng mơ, tâm hồn trong sáng, làm duyên nhưng rất kín đáo ý nhị trước đám đông. Tuy còn trẻ nhưng Phương Định lại hết sức dũng cảm. Cô phá bom không kém coi chị em (thường mỗi ngày là 5, ít cũng phải là 3). Cô chính là một hình ảnh tiêu biểu đại diện cho những thế hệ trẻ *Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước/ Mà lòng phơi phới dậy tương lai* của đất nước ta trong thời kì kháng chiến chống Mĩ cứu nước.

4. Nhận xét, bài học kinh nghiệm

Những ngôi sao xa xôi của Lê Minh Khuê là bài học khép lại phần *Văn học Việt Nam* của cả chương trình NV trung học cơ sở. Vì thế, các em có thể tự học và phát huy hiệu quả NLĐH của bản thân. Trao và giao cho HS tự thực hiện nhiệm vụ của mình nên HS rất chủ động sáng tạo, tích cực xây dựng bài học. Do tự đọc, tự tìm hiểu dưới hướng dẫn, định hướng của GV nên các em hiểu bản chất vấn đề và nắm vững kiến thức.

Để có một giờ DH phát triển NLĐH của HS hiệu quả như mong đợi đòi hỏi rất nhiều điều kiện, nhưng quan trọng nhất vẫn là yếu tố GV và HS. GV luôn là người hướng dẫn, định hướng cho HS trong quá trình học, vì vậy, đòi hỏi GV phải có NL tổ chức lớp, nắm vững đặc điểm lực học cũng như tâm lí của HS để gợi dẫn phù hợp. HS cần có thái độ hợp tác, ham học hỏi như chủ động đọc và chuẩn bị bài ở nhà, tích cực tìm hiểu và xây dựng bài trên lớp. □

(1) Nguyễn Thanh Hùng. **Kĩ năng đọc hiểu văn**. NXB Đại học Sư phạm, H. 2014.

(2) Nguyễn Thanh Hùng. **Đọc - hiểu tác phẩm văn chương trong nhà trường**. NXB Giáo dục, H. 2008.

(3) Nguyễn Trọng Hoàn. “Một số ý kiến về đọc hiểu văn bản Ngữ văn ở nhà trường phổ thông”. *Tạp chí Giáo dục*, số 143/2006.

(4) Phạm Thị Thu Hương. **Đọc hiểu và chiến thuật đọc hiểu văn bản trong nhà trường phổ thông**. NXB Đại học Sư phạm, H. 2012.

(5) Nguyễn Thái Hòa. “Vấn đề đọc hiểu và dạy đọc hiểu”. *Thông tin Khoa học Sư phạm*, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số 5, tháng 4/2004.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Trọng Hoàn. “Dạy đọc hiểu văn bản môn Ngữ văn ở trung học cơ sở”. *Tạp chí Giáo dục*, số 5/2001.
2. Nguyễn Trọng Hoàn. “Hình thành năng lực đọc cho học sinh trong dạy học Ngữ văn”. *Tạp chí Giáo dục*, số 79/2004.

Đánh giá trong dạy học dự án...

(Tiếp theo trang 25)

Nam (VIE 04 019 11). *Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng*. Hà Nội, 2009.

3. Đỗ Hương Trà. “Một vài suy nghĩ về học tập thông qua tiếp cận dự án”. *Tạp chí Khoa học*, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số 6/2006.

4. Nguyễn Văn Cường. *Một số vấn đề về đổi mới phương pháp dạy học ở trường trung học phổ thông*. Dự án Phát triển giáo dục trung học phổ thông. Hà Nội, 2007.